

Bản án số: 14/2022/DS-PT

Ngày 22-6-2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh

Các thẩm phán: Ông Đặng Phi Long và ông Lương Văn Đài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Hải Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22/6/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 04/2022/TLPT- DS ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố LC, tỉnh Lào Cai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 07/2022/QĐ-PT ngày 05/5/2022, quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/QĐ-PT ngày 23/5/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vũ Thị M, sinh năm 1965

Địa chỉ: Số nhà 04, phố BD 2, khu đô thị BITEXCO, tổ 22, phường BC, thành phố LC, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Vũ Thị M: Ông Đỗ Ánh S. Địa chỉ: Số nhà 356 đường HL, phường KT, thành phố LC, tỉnh Lào Cai (Theo văn bản uỷ quyền ngày 31/8/2021) (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Phan Thị N, sinh năm 1963

Địa chỉ: Số 015, đường HHT, tổ 22, phường CL, thành phố LC, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Phan Thị N: Anh Trần Mạnh H. Địa chỉ: Số nhà 007, đường TT, phường CL, thành phố LC, tỉnh Lào Cai (Theo văn bản uỷ quyền ngày 15/10/2021) (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Người kháng cáo: Bà Phan Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn bà Vũ Thị M trình bày:

Do mối quan hệ quen biết nhau từ trước nên ngày 14/6/2017 bà Vũ Thị M cho bà Phan Thị N vay số tiền là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), thời hạn vay là 01 năm từ ngày 14/6/2017 đến 14/6/2018.

Ngày 25/6/2017 bà Vũ Thị M cho bà Phan Thị N vay số tiền là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), thời hạn vay là 01 năm từ ngày 25/6/2017 đến 25/6/2018.

Ngày 16/3/2018 bà Vũ Thị M tiếp tục cho bà Phan Thị N vay số tiền là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) không xác định thời hạn vay.

Cả ba lần bà M cho bà N vay tiền đều có giấy vay tiền, lãi suất do hai bên tự thỏa thuận 3%/tháng nhưng không ghi vào giấy vay tiền. Tổng số tiền bà N đã vay của bà M là 600.000.000đ. Đến hạn trả nợ bà Phan Thị N không trả được khoản nợ gốc, tuy nhiên bà N thỉnh thoảng vẫn trả lãi 19.500.000đ/tháng đến ngày 22/02/2020 thì bà Phan Thị N thanh toán được 97.500.000 đồng. Từ đó đến nay bà N không thanh toán được tiền nợ gốc và tiền lãi theo thỏa thuận nữa, bà Vũ Thị M đã yêu cầu thanh toán nợ nhiều lần nhưng bà Phan Thị N không thanh toán. Vì vậy, bà Vũ Thị M đề nghị Tòa án buộc bà Phan Thị N phải có trách nhiệm thanh toán cho bà M số tiền gốc đã vay là 502.500.000 (năm trăm linh hai triệu năm trăm nghìn đồng) không tính lãi suất (sau khi đã khấu trừ 97.500.000 đồng bà M trả trước đó).

Theo bản tự khai, người đại diện theo uỷ quyền cho bà Phan Thị N trình bày:

Bị đơn bà Phan Thị N không nhất trí theo nội dung khởi kiện của nguyên đơn vì lý do: Đối với hai hợp đồng vay tiền ngày 14/6/2017 và 25/6/2017, thời hạn cho vay là 01 năm, như vậy tính đến thời điểm nguyên đơn khởi kiện là đã quá thời hiệu khởi kiện để giải quyết tranh chấp hợp đồng (03 năm), do vậy đề nghị Toà án áp dụng quy định về thời hiệu khởi kiện, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Đối với hợp đồng vay tiền ngày 16/3/2018 bà Vũ Thị M cho bà Phan Thị N vay số tiền là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) không ghi thời hạn trả, không tính lãi suất. Bị đơn đã 05 lần nhờ con là Trương Tiến D chuyển khoản trả cho bà Vũ Thị M với tổng số tiền là 97.500.000 đồng, ngoài những lần bà Phan Thị N nhờ con là Trương Tiến Duy chuyển khoản trả cho bà Vũ Thị M, bà N còn trả bằng tiền mặt cho bà M nhưng không có giấy tờ chứng cứ chứng minh bà N đã thanh toán đầy đủ cho nguyên đơn.

Tại Bản án số 01/2022/DS-ST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố LC, tỉnh Lào Cai đã xét xử và quyết định:

Căn cứ Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463; điều 466, 470 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị M, buộc bà Phan Thị N phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Vũ Thị M số tiền 502.500.000 đồng (năm trăm linh hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền nợ gốc.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 08/02/2022, bị đơn bà Phan Thị N kháng cáo một phần bản án sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố LC, tỉnh Lào Cai. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị M đối với 02 giấy vay tiền có thời hạn ngày 14/6/2017 và 25/6/2017 đã hết thời hiệu khởi kiện. Bà Phan Thị N phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Vũ Thị M số tiền 102.500.000 đồng còn lại của khoản vay không có thời hạn ngày 16/3/2018.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 308 khoản 1 Bộ luật tố tụng dân sự, xử giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra xem xét đầy đủ, toàn diện tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và yêu cầu của các bên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị đơn bà Phan Thị N có đầy đủ nội dung theo quy định pháp luật, nộp trong thời hạn luật định là hợp lệ, là căn cứ để xem xét vụ án theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn bà Phan Thị N:

[2.1] Về thời hiệu khởi kiện của các hợp đồng vay tiền ngày 14/6/2017 và 25/6/2017:

Bà Phan Thị N cho rằng hợp đồng vay tiền ngày 14/6/2017 và hợp đồng vay tiền ngày 25/6/2017 giữa bà Vũ Thị M và bà Phan Thị N đều xác định thời hạn vay là 01 năm. Tính đến thời điểm nguyên đơn khởi kiện ngày 04/10/2021 là đã quá thời hiệu khởi kiện tranh chấp về hợp đồng theo quy định của Bộ luật dân sự. Mặc dù trong khoảng thời gian từ 27/10/2019 đến ngày 03/7/2020, bà N có nhờ con trai là anh Trương Tiến D chuyển khoản số tiền 97.500.000đ để trả cho bà M, nhưng là để thực hiện nghĩa vụ đối với khoản vay ngày 16/3/2018, không phải đối với các khoản vay ngày 14/6/2017 và 25/6/2017, do đó không có căn cứ để bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện đối với hai hợp đồng vay tiền ngày 14/6/2017 và 25/6/2017 như lập luận tại bản án sơ thẩm

Hội đồng xét xử nhận định:

Ngày 02/12/2021, người đại diện theo ủy quyền của bà Phan Thị N, ông Trần Mạnh H nộp 05 bản sao kê của ngân hàng, thể hiện trong khoảng thời gian từ ngày 27/10/2019 đến ngày 03/7/2020, anh Trương Tiến D (con trai bà Phan Thị N) đã 05 lần chuyển khoản cho nguyên đơn bà Vũ Thị M với tổng số tiền 97.500.000đ. Tại các biên bản hòa giải ngày 03/12/2021, 20/12/2021, người đại diện theo ủy quyền anh Trần Mạnh H vẫn xác định và giữ nguyên nội dung này.

Như vậy trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, mặc dù bị đơn bà Phan Thị N cung cấp chứng cứ về việc đã nhờ con trai là anh Trương Tiến D chuyển khoản trả cho nguyên đơn số tiền 97.500.000 đồng, nhưng không có căn cứ chứng minh đã trả số tiền 97.500.000 đồng này cho khoản vay nào. Đối với các khoản vay theo hợp đồng vay tiền ngày 14/6/2017 và 25/6/2017, bà N cũng không cung cấp được căn cứ chứng minh được đã thanh toán số tiền vay cho bà M. Đến thời hạn trả nợ gốc của hai khoản vay ngày 14/6/2017 và 25/6/2017 nói

trên, bà N không trả hết được nợ gốc và vẫn tiếp tục trả tiền cho đến 22/10/2020 là 97.500.000 đồng. Do đó, hợp đồng vay tiền vẫn được thực hiện và vẫn tiếp tục duy trì hiệu lực. Mặt khác, theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự, bà Phan Thị N đã vay của bà Vũ Thị M số tiền 600.000.000 đồng, thông qua ba lần vay, vì vậy bà N buộc phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà M toàn bộ số tiền này. Việc bà N cho rằng khoản tiền 97.500.000 đồng chỉ để thực hiện nghĩa vụ đối với khoản vay ngày 16/3/2018 là không phù hợp, không thực hiện đúng nghĩa vụ của người vay theo quy định pháp luật. Do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định số tiền 97.500.000 đồng bà N trả cho bà M là để thực hiện nghĩa vụ đối với toàn bộ khoản vay là có căn cứ.

Đối với hợp đồng vay tiền ngày 26/3/2018 bà Vũ Thị M cho bà Phan Thị N không ghi thời hạn trả nợ. Ngày 09/9/2021 bà Vũ Thị M đã có văn bản gửi cho bà Phan Thị N yêu cầu trả nợ. Bà N cũng thừa nhận và không có ý kiến về việc này, do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định giấy vay tiền ngày 26/3/2018 nằm trong thời hiệu khởi kiện là có căn cứ.

[2.2] Về số tiền vay:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thấy rằng bà Vũ Thị M cho bà Phan Thị N vay 03 lần với tổng số tiền là 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng).

Lần 1: Ngày 14/6/2017 số tiền là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), thời hạn vay là 01 năm từ ngày 14/6/2017 đến 14/6/2018.

Lần 2: Ngày 25/6/2017 số tiền là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), thời hạn vay là 01 năm từ ngày 25/6/2017 đến 25/6/2018.

Lần 3: Ngày 16/3/2018 số tiền là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) không ghi thời hạn trả.

Qua phân tích tại mục [2.1], trong khoảng thời gian từ 27/10/2019 đến 03/7/2020, bà Phan Thị N đã trả cho bà Vũ Thị M số tiền 97.500.000đ, được xác định là số tiền thanh toán cho toàn bộ khoản vay 600.000.000đ. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán nốt số tiền 502.500.000 đồng, không tính lãi suất là phù hợp. Việc bị đơn cho rằng chỉ có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 102.500.000 đồng là không có căn cứ nên không chấp nhận.

Từ những đánh giá phân tích nêu trên Hội đồng xét xử phúc thẩm có cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị M, buộc bà Phan Thị N phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Vũ Thị M số tiền 502.500.000 đồng (năm trăm linh hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền gốc là có

căn cứ. Kháng cáo của bị đơn bà Phan Thị N là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Phan Thị N phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Phan Thị N, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố LC, tỉnh Lào Cai như sau:

Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463; điều 466, 470 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị M. Buộc bà Phan Thị N phải có trách nhiệm thanh toán cho chị Vũ Thị M số tiền 502.500.000 (năm trăm linh hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền gốc.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Căn cứ các Điều 147, 148, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí lệ phí Tòa án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị N phải chịu 24.100.000 đồng (hai mươi bốn triệu một trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Vũ Thị M được hoàn lại 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000998 ngày 08/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố LC.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phan Thị N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001346 ngày 18/2/2022 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố LC, tỉnh Lào Cai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai;
- TAND TP. Lào Cai;
- VKSND TP. Lào Cai;
- Chi cục THADS thành phố LC;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Khanh